TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 599/2017/HSPT
Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán:
1. Ông Trương Công Huấn
2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 537/HSPT ngày 09/10/2017 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Tháp; trú tại: Ấp A, Xã B, Huyện M, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Đường C, phường P, Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: nghề in; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Bạch L; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Phạm Văn V – Luật sư của Văn phòng luật sư X, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Văn T (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận TP và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận TP thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/01/2017 sau khi nhậu, đang đi bộ về nhà thì Trần Văn T phát hiện trước nhà số 314 BL, Trần Văn T, Quận TP có dựng 01 xe gắn máy hiệu Yamaha biển số 59D1-178.27 của anh Hồ Văn Đ, chìa khóa vẫn cắm trong ổ điện. Trần Văn T nảy sinh ý định trộm cắp nên lén lút lại gần, lấy trộm xe, quay đầu ra hướng đường BL đẩy xe ra cửa được 5m định tẩu thoát thì bị anh Hồ Văn Đ phát hiện tri hô. Trần Văn T bỏ lại xe, bỏ chạy đến trước số nhà 300 BL, Trần Văn T, Quận TP thì bị bắt giữ giao cho Công an xử lý. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận TP kết luận: "01 (một) xe hai bánh gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 59D1-178.27, màu sơn: vàng-đen, số khung: Y-339545, số máy: 5P11-339.548 trị giá: 14.000.000 đồng".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 17/7/2017, Tòa án nhân dân Quận TP đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 01/8/2017, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Căn cứ nội dung vụ án, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không đưa ra được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư V trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có nhân thân tốt để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn bãi

nại của người bị hại, xác nhận của địa phương về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã từng tham gia dân quân tự vệ tại địa phương. Ngoài ra, luật sư cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Hành vi của bị cáo đã thực hiện xong và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là đúng chứ không phải là phạm tội chưa đạt. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự theo đề nghị của luật sư.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo và kiểm sát viên đều thống nhất xác định bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh của bị cáo.

Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên đã áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết bị cáo có nhân thân tốt để áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn bãi nại của người bị hại và xác nhận của địa phương về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã từng là dân quân tự vệ tại địa phương. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã nhẹ so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với lời bào chữa của luật sư, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã thực hiện xong, không phải là phạm tội chưa đạt nên không có cơ sở để xem xét. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.

1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận TP; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận TP; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận TP (2)
- Công an Quận TP; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình